



PHIẾU BÀI TẬP ÔN TIẾNG VIỆT - TUẦN 32



Cậu bé thông minh

Một ông quan cười ngửa đi ngang qua một làng nọ, thấy đám trẻ đang chơi đùa.

*Muốn thử trí thông minh của chúng, nên ông nói:

- Đứa trẻ nào làm cho ta xuống ngựa, ta sẽ thưởng.

Một cậu bé thưa:

- Chúng cháu chịu thua thôi!* Nhưng nếu ông đứng dưới đất thì cháu có cách làm cho ông leo lên ngựa được.

**Thấy ông quan vừa bước xuống ngựa, cậu bé liền vỗ tay:

- Vậy là cháu đã làm cho ông xuống ngựa rồi đó, ông thưởng cho cháu đi.**

Truyện cổ tích Việt Nam

TRẢ LỜI CÂU HỎI/ 4 điểm

I. Tìm 2 tiếng trong bài đọc có vần ơi (...../ 1đ)

II. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

1. Khi thấy đám trẻ đang chơi đùa, ông quan đã làm gì ?

- a. Muốn chơi đùa cùng bọn trẻ.
- b. Muốn thử trí thông minh của bọn trẻ.
- c. Muốn tặng quà cho bọn trẻ.

2. Cậu bé đã làm gì khi ông quan đưa ra yêu cầu làm cho ông xuống ngựa ?

- a. Cậu bé chịu thua.
- b. Cậu bé hỏi ý kiến các bạn.
- c. Cậu bé giả vờ chịu thua và yêu cầu ông quan xuống ngựa.

III. Dựa vào bài đọc, điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn chỉnh nội dung câu (...../ 1đ)

1. Đứa trẻ nào cho ta xuống ngựa, ta sẽ thưởng.

2. Chúng cháu thôi!

IV. Viết 1 câu về Làng quê em (...../ 1đ)

I. Nghe - viết 1 bài thơ trong 10 bài ôn tập

II. Bài tập chính tả

1. Điền chữ c hay k

Câu đố

Cũng gọi làánh như chim
Những ngày lặng gió nằm im khoang thuyền
Chờ cơn gió lộngéo lên
Đưa thuyền rời bến tới miền khơi xa.

2. Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

Cánh đồng

học môn tiếng việt.

Em thích

hót líu lo trên ngọn cây.

lúa chín vàng ươm.

3. Viết 1 câu phù hợp với nội dung tranh



1. Đọc thầm và làm bài tập

Đảo



Đảo như con tàu
Neo trên mặt nước
Sóng lớn gió to
Không làm đắm được.

Cũng rừng cây bãi cát
Cũng giếng nước cửa nhà
Đảo như làng của bé
Từ đất liền trôi ra.

(Vũ Duy Thông)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

a) Ở khổ thơ một, đảo được so sánh với sự vật nào?



b) Ở khổ thơ hai, đảo được so sánh với:

A. miền Trung

B. miền Nam

C. làng của bé

2. Đặt trên chữ in đậm dấu hỏi hoặc dấu ngã



go **trống**



kê **chuyện**



chia **se**

3. Điền vào chỗ trống



c hoặc **k**

.....on thuyền
.....ái nón
.....ênh rạch



g hoặc **gh**

cáiế
.....ối bánh
.....ọi mẹ



ng hoặc **ngh**

conan
conế
conồng

4. Nói để tạo thành câu hoàn chỉnh

Con sổng

Chăm chỉ tìm hút nhụy hoa.

Con ong

vỗ bờ rì rào, rì rào.

quê em rất vui.

5. Viết 1 câu theo nội dung bức tranh

